

# Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo phát triển nguồn nhân lực ở Thủ đô Viêng Chăn, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào

VANXAY THOUMPHALA\*

Trong xu thế phát triển của cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0, xây dựng và phát triển nguồn nhân lực (NNL) đã và đang là vấn đề ưu tiên của nhiều quốc gia. Để NNL được trang bị đầy đủ kỹ năng, kiến thức đóng góp cho sự phát triển của cá nhân, tổ chức và quốc gia, thì giáo dục, đào tạo đóng một vai trò quyết định và trực tiếp. Hiểu rõ vấn đề này, thời gian qua, Đảng bộ và Chính quyền Thủ đô Viêng Chăn, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào luôn chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo phát triển NNL và đạt được những kết quả khả quan. Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần có những giải pháp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo phát triển NNL, đáp ứng với xu thế hội nhập khu vực và quốc tế.

## THỰC TRẠNG

Đảng bộ và Chính quyền Viêng Chăn xác định phải phát triển mạnh giáo dục, đào tạo cả về quy mô lẫn chất lượng. Đại hội lần thứ V Đảng bộ Thủ đô chỉ rõ: “Mở rộng mạng lưới giáo dục từ thành thị đến nông thôn; xã hội hoá giáo dục ngày càng phát triển; đến nay 100% số người trong độ tuổi đi học của Thủ đô đã được phổ cập tiểu học...”. Việc mở rộng mạng lưới trường lớp, các ngành học, người học theo hướng đa dạng hóa, đồng thời biết sử dụng các nguồn lực sẵn có là yếu tố cơ bản trong quá trình phát triển bền vững.

Hệ thống giáo dục, đào tạo của Viêng Chăn phát triển toàn diện theo các cấp học, bậc học: Giáo dục mầm non; Giáo dục tiểu học; Giáo dục phổ thông; Hệ thống đào tạo nghề; Giáo dục đại học; Hệ thống quản lý, cơ chế chính sách và điều kiện đảm bảo đào tạo NNL.

- *Giáo dục mầm non*: Trường mẫu giáo (cả trường công và tư) không ngừng tăng, từ 163 trường năm 2005 lên 197 trường năm 2010 và 205 trường năm 2017. Tỷ lệ trẻ em vào trường mẫu giáo thường xuyên đạt trên 74%.

- *Giáo dục tiểu học*: Số trường trường liên tục tăng, từ 487 trường năm 2005 lên 497 trường năm 2017.

- *Giáo dục phổ thông*: Số trường cấp II (cả trường công và tư) tăng từ 118 trường năm 2005 lên 133 trường

năm 2010 và 147 trường năm 2017. Số trường cấp III năm 2017 (cả công và tư) là 80 trường.

- *Hệ thống đào tạo nghề*: Thủ đô hiện có 19 trung tâm đào tạo nghề; năng lực đào tạo là 3.000 người/năm. Trong đó, đào tạo tổng hợp là 13 trung tâm; đào tạo ban đầu để chuẩn bị làm việc có 3 trung tâm. Thủ đô quản lý 2 trung tâm bồi dưỡng dạy nghề cho thanh niên, phụ nữ theo từng nghề nghiệp, đó là: Trung tâm phát triển tay nghề và Trường Dạy nghề Hữu nghị Viêng Chăn - Hà Nội đào tạo các ngành điều hành - kế toán cao cấp, kinh doanh - kế toán, quản lý văn phòng, kỹ năng điện, hệ thống điện nhà, điện máy lạnh, ngành nông lâm ngư, chế biến thức ăn, trang trí kiểu tóc nữ - nam, ngành dệt, thẩm mỹ và công nghệ thông tin...

- *Hệ thống các trường đại học*: Hiện nay, trên địa bàn Thủ đô có rất nhiều trường đại học, trong đó Đại học Quốc gia Lào được coi là một trường có uy tín tại Thủ đô, là nơi liên thông giữa các trường

\* Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng

trung học, cao đẳng trong hệ thống giáo dục quốc dân. Ngoài việc đào tạo đại học, Đại học Quốc gia Lào còn đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ... Nhờ sự phát triển của lĩnh vực giáo dục, đào tạo, chất lượng dạy và học đã được nâng lên đáng kể.

*Hệ thống quản lý, cơ chế chính sách và điều kiện đảm bảo đào tạo NNL:* Viêng Chăn đã triển khai đồng bộ hệ thống chính sách để phát triển NNL, tạo động lực cho các cơ sở đào tạo, giáo viên và đối tượng được đào tạo; đổi mới cơ chế chính sách về kế hoạch, tài chính, từng bước thực hiện cơ chế đầu thầu, đặt hàng chỉ tiêu đào tạo từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước, phân cấp triệt để và hợp lý nhằm phát huy tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các cấp và các cơ sở đào tạo; đẩy mạnh xã hội hoá học tập và dạy nghề, khuyến khích mọi tổ chức, cá nhân đầu tư cho lĩnh vực giáo dục, đào tạo NNL.

Thủ đô Viêng Chăn đã liên kết, hợp tác với các thủ đô của các nước, các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và học nghề, như: liên kết đào tạo NNL chất lượng cao với Thủ đô Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh (Việt Nam) với 29 người học trình độ đại học, 3 người học trình độ thạc sỹ; hợp tác với Liên bang Nga, Campuchia và Thái Lan... Tính đến nay, có hơn 70 sinh viên của Thủ đô học tập tại nước ngoài.

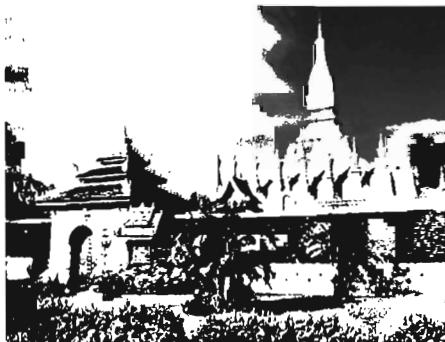
Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, giáo dục, đào tạo NNL ở Viêng Chăn vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, đó là:

(i) Việc đào tạo còn phân tán, không đồng bộ và không hợp lý về cơ cấu, khiến vùng nông thôn thiếu kỹ sư thực hành, nhân viên kỹ thuật và những người chuyển giao công nghệ kỹ thuật vào sản xuất.

(ii) Hệ thống kết cấu hạ tầng, như: vật chất, máy móc, trang thiết bị dạy nghề tại các trường dạy nghề còn nhỏ, lạc hậu, nhất là phòng nghiên cứu, phòng thí nghiệm.

(iii) Chất lượng đào tạo kém, chủ yếu tập trung giảng dạy về lý thuyết mà chưa chú trọng nhiều đến thực hành nên khả năng thực hành của sinh viên yếu kém, ảnh hưởng đến chất lượng NNL sau khi ra trường.

(iv) Việc gắn kết giữa đào tạo với quản lý, sử dụng NNL qua đào tạo và giải quyết việc làm còn hạn chế, một bộ phận không nhỏ lao động đã qua đào tạo nhưng gặp khó khăn khi tìm việc làm...



Thủ đô Viêng Chăn, Lào

## MỘT SỐ GIẢI PHÁP

*Thứ nhất, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo phát triển NNL ở Thủ đô Viêng Chăn*

Để thực hiện tốt giải pháp này, cần phải thực hiện đa dạng hóa các hình thức thông tin, phổ biến, tuyên truyền sâu rộng đến mọi người dân của Thủ đô về vị trí, vai trò của công tác giáo dục, đào tạo NNL nhằm đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong tình hình mới. Tiếp tục quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng về đột phá Chiến lược phát triển NNL chất lượng cao, đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo, nâng cao nhận thức của toàn xã hội đối với vấn đề này. Mặt khác, phải làm cho mọi người dân Thủ đô nhận thức sâu sắc quan điểm phát triển giáo dục - đào tạo là "quốc sách hàng đầu", là một quan điểm đúng, nhưng cần thực hiện có hiệu quả trong thực tiễn. Giáo dục, đào tạo để phát triển NNL là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước; là sự đóng góp to lớn của các tổ chức chính trị - xã hội, của các trường đại học, các doanh nghiệp, của toàn dân. Các bộ, sở, ban, ngành, các địa phương, các doanh nghiệp cần có chiến lược dài hạn, trung hạn, ngắn hạn, tham gia đắc lực, hiệu quả vào quá trình giáo dục, đào tạo phát triển NNL phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Thủ đô Viêng Chăn trong tình hình mới.

*Thứ hai, đổi mới mạnh mẽ nội dung, chương trình, phương pháp dạy và học ở tất cả các cấp học, bậc học*

Để nội dung giáo dục phù hợp với yêu cầu của thực tiễn xã hội, chương trình đào tạo phải toàn diện cả về dạy chữ, dạy nghề, dạy người, không chỉ gồm những kiến thức về khoa học, kỹ thuật, công nghệ, chuyên môn, nghiệp vụ, mà cả những kiến thức về những giá trị văn hóa, nhân văn của con người Lào. Trong nội dung giáo dục, đào tạo cần chú ý đến việc giáo dục

văn hóa lao động công nghiệp, ý thức tiết kiệm, tinh thần lao động, trách nhiệm công dân và lương tâm nghề nghiệp, ý thức dân tộc.

Đổi mới phương pháp giáo dục theo hướng biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo, nhằm kích thích, phát huy tính chủ động, tích cực, thúc đẩy sự phát triển trí tuệ và khai thác khả năng sáng tạo của người học, giúp họ hình thành năng lực và phương pháp tư duy khoa học. Hiệu quả của giáo dục không chỉ được tính bằng lượng kiến thức đã truyền đạt, mà còn được tính bằng sự phát triển của năng lực sáng tạo, phương pháp tư duy khoa học, khả năng thích nghi và khả năng biến tri thức thành kỹ năng của người lao động. Đây là nền tảng và phương tiện quan trọng giúp họ đạt hiệu quả cao không chỉ trong hoạt động thực tiễn, mà còn cả trong quá trình tiếp tục tự đào tạo, cập nhật kiến thức thường xuyên để thích nghi với sự biến đổi nhanh chóng của hiện thực xã hội.

*Thứ ba, nâng cao chất lượng các cơ sở giáo dục, đào tạo*

Để Thủ đô Viêng Chăn tạo chuyển biến căn bản về chất lượng giáo dục, đào tạo thì trước hết các cơ sở giáo dục, đào tạo cần phải nâng cao chất lượng toàn diện. Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; đặc biệt chú trọng giáo dục tư tưởng, chính trị, nhân cách, đạo đức lối sống cho học sinh. Phát triển quy mô giáo dục cả đại trà và mũi nhọn trên cơ sở bảo đảm chất lượng và điều chỉnh cơ cấu đào tạo hợp lý. Gắn đào tạo với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội nói chung và với yêu cầu phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nói riêng; học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn, đào tạo gắn với sử dụng. Thực hiện công bằng xã hội trong hệ thống giáo dục, đào tạo; Phát triển hài hòa giữa giáo dục công lập và ngoài công lập, giữa các vùng, miền trên địa bàn Thủ đô.

Các cơ sở giáo dục, đào tạo cần phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế - xã hội xác định mục tiêu, đổi mới nội dung, chương trình đào tạo cho phù hợp, hiệu quả. Chú ý lắng nghe, tiếp nhận sự đánh giá, góp ý từ các doanh nghiệp sử dụng lao động - sản phẩm đào tạo của nhà trường, viện nghiên cứu.

*Thứ tư, thực hiện liên kết chặt chẽ giữa các doanh nghiệp, cơ sở sử dụng lao động, cơ sở đào tạo và Nhà nước để phát triển NNL theo nhu cầu của xã hội*

Chính quyền Thủ đô cần xây dựng chiến lược NNL theo lĩnh vực và bậc đào tạo gắn với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế. Tiến hành tối công tác dự báo nhu cầu và thị trường lao động cả trong ngắn hạn và dài hạn. Đưa ra cơ chế, chính sách phù hợp thiết lập mối liên kết giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp cả về nguồn lực, xây dựng nội dung, chương trình đào tạo và sử dụng hiệu quả sản phẩm giáo dục, đào tạo. Đồng thời, cần tạo điều kiện và có cơ chế, chính sách mạnh để khuyến khích các doanh nghiệp thuộc tất cả các thành phần kinh tế đầu tư kinh phí để xây dựng, phát triển hệ thống đào tạo ngay tại doanh nghiệp.

*Thứ năm, Nhà nước cần phải hình thành khung pháp lý và cơ chế chính sách, tạo môi trường thuận lợi để phát triển hệ thống giáo dục, đào tạo NNL cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa*

Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, huy động tiềm năng xã hội cho giáo dục, đào tạo; Bổ sung, hoàn thiện quy hoạch hệ thống các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn Thủ đô Viêng Chăn đến năm 2020 và tầm nhìn 2030; Đổi mới đánh giá chất lượng đào tạo, kiểm định và xếp hạng các cơ sở giáo dục đại học trong cả nước nói chung và trên địa bàn Thủ đô Viêng Chăn nói riêng; Tăng cường đầu tư ngân sách, có sự vật chất cho giáo dục, đào tạo trên cơ sở thực hiện xã hội hóa giáo dục, đào tạo gắn với việc làm và theo nhu cầu xã hội. □

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Nhân dân Cách mạng Lào (2016). *Văn kiện Đại hội lần thứ X Đảng Nhân dân Cách mạng Lào*, Nxb Nhà nước, Viêng Chăn
2. Đảng bộ Thành phố Viêng Chăn (2011). *Tổng kết thực tiễn quá trình phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ 2005-2011 của Thủ đô Viêng Chăn*
3. Đảng bộ Thành phố Viêng Chăn (2015). *Văn kiện Đại hội lần thứ VI Đảng bộ Thành phố Viêng Chăn*, Nxb Lao Uniprint, Viêng Chăn
4. Hội đồng Nhân dân Viêng Chăn (2018). *Nghị quyết số 010/NQ-HĐND.VC, ngày 15/02/2018 của Chủ tịch Hội đồng Nhân dân Thủ đô Viêng Chăn ban hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018*
5. Đại học Quốc gia Lào (2013). *Báo cáo thống kê từ năm 2000-2017*
6. Samlan Onxayvieng (2018). *Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo là yếu tố cơ bản của sự phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, *Alummay Tạp chí Lý luận và thực tiễn của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào*, số 3*